TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thùy Trang;

2. Bà Nguyễn Thị Tạo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Nguyễn Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019, về tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Võ Hoàng Kh**, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Tổ 7, ấp A, xã An K, huyện C, tỉnh Đ.
- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm 1983;
Địa chỉ ĐKHKTT: Tổ 7, ấp An H, xã An K, huyện C, tỉnh Đ;
Hiện đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.
(Anh Kh có mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qúa trình tham gia tố tụng tại Tòa án, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Võ Hoàng Kh trình bày:

Anh Kh và chị Nguyễn Thị Kim P tìm hiểu sáu tháng, tổ chức cưới cuối năm 2007, đăng ký kết hôn ngày 22-4-2008 tại Uỷ ban nhân dân xã An K, huyện C, tỉnh Đ. Sau khi cưới, một năm đầu sống hạnh phúc. Sau khi sinh con được

một tháng thì phát sinh mâu thuẫn do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Trong lúc vợ chồng gây gỗ, chị P dọn đồ đi, anh Kh giận nói đi thì đi luôn. Do đó, chị P bỏ đi từ tháng 8-2008, không liên lạc với anh Kh, không về thăm con. Anh Kh nhiều lần tìm kiếm chị P, về quê chị P tìm thì thấy nhà cũ đã không còn, không ai biết tin tức. Anh Kh đã đăng tin tìm kiếm và yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị Kim Ph mất tích. Ngày 25-3-2019, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ tuyên bố mất tích đối với Nguyễn Thị Kim P, theo Quyết định 02/2019/QĐST-VDS. Nay anh Kh yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Hoàng Kh yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Kim P.

- Về con: Có một con tên: Võ Thị Thu L sinh ngày 12-7-2008. Khi ly hôn, anh Kh yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. (Hiện cháu L đang sống với anh Kh.)

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qúa trình tham gia tố tụng tại Tòa án, trong quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim P không có văn bản trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự (nguyên đơn) kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử chấp nhận yêu cầu của anh Kh về việc xin ly hôn chị P. Về con: Giao con Võ Thị Thu L, sinh ngày 12-7-2008, cho anh Kh nuôi dưỡng, anh Kh không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim P không có mặt, Tòa án đã có quyết định tuyên bố chị P mất tích. Nguyên đơn, anh Kh đồng ý và yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy, anh Kh và chị P chung sống có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã An K cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 063/2008, Quyển số 1, ngày 22-4-2008, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi chung sống được một năm, sinh con được một tháng tuổi thì chị P bỏ đi, mất tích cho đến nay. Nguyên nhân do anh Kh trình bày là do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, chị P thấy sống không hạnh

phúc nên bỏ đi từ tháng 8-2008, không liên lạc với anh Kh, không về thăm con. Ngày 25-3-2019, Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị Kim P mất tích theo Quyết định 02/2019/QĐST-VDS. Nay anh Kh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị P.

[2.1] Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Ly hôn theo yêu cầu của một bên:

"1...

2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn."

[2.1] Hội đồng xét xử xét thấy, chị P bỏ đi hơn mười năm, không thăm nom, chăm sóc chồng, con, không cho anh Kh biết địa chỉ, nơi cư trú, và anh Kh đã đăng tin tìm kiếm nhưng chị P không về, Tòa án đã tuyên bố chị P mất tích. Việc anh Kh yêu cầu ly hôn chị P là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Anh Kh và chị P chung sống có một con Võ Thị Thu L, sinh ngày 12-7-2008, hiện đang sống với anh Kh. Khi ly hôn, anh Kh yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

[3.1] Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn:

"1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự,...

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trong trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...."

Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn:

1. …

2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.2] Qua hỏi ý kiến cháu L, cháu xác định không biết mặt mẹ do chị P bỏ đi từ lúc cháu chưa tròn tuổi, chưa từng về thăm cháu lần nào. Cháu Lcó nguyện vọng tiếp tục sống với cha. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Kh về việc nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án: Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp quy định pháp luật, phù hợp các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Kh phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Võ Hoàng Kh và chị Nguyễn Thị Kim P.

2. Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, thăm nom con:

- Anh Võ Hoàng Kh được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Võ Thị Thu L, sinh ngày 12-7-2008. (Hiện cháu L đang sống với anh Kh.)

- Anh Kh không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

- Chị P có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Võ Hoàng Kh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí anh Kh đã nộp ngày 18-4-2019 theo biên lai số 0009980 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C được chuyển thành án phí.

5. Đương sự (anh Kh) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn (chị P vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bán án theo quy định của luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA DS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Kiều Kim Xuân